

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG
Số: 61/2022/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Đ, ngày 06 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 58/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lý Thị T, sinh năm: 1992; Địa chỉ: TDP A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Anh Đỗ Văn B, sinh năm: 1991; Địa chỉ: TDP 6A, thị trấn Đ, huyện Đ, Lâm Đồng.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lý Thị T và anh Đỗ Văn B.

Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 29/2021 ngày 26/02/2021 của Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Đỗ Hoài Thiên A1, sinh ngày 16/12/2014 và cháu Đỗ Khánh A2, sinh ngày 26/3/2021 cho chị Lý Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Đỗ Văn B cấp dưỡng

2.000.000đồng/tháng cho hai con cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 5/2022.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lý Thị T và anh Đỗ Văn B thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lý Thị T thỏa thuận nhận chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000421 ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. Chị Lý Thị T đã nộp đủ án phí. Anh Đỗ Văn B không phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS Đ;
- UBND thị trấn Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên và đóng dấu)

Phạm Quốc Tuấn